TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày: 15- 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với:

Bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1949; vợ: Vũ Thị H, sinh năm: 1985; con: Có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 28/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn Thổ T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 22/9/2020, Lê Văn T đang ngồi uống nước tại cửa hàng tạp hóa và cũng là nhà ở của T tại tổ dân phố L, thị trấn Thổ T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì có hai người nam giới (tự khai tên là Nguyễn

Thanh H và Nguyễn Anh A, đều trú tại phường C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) đến và ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, H và A hỏi mua số lô, số đề trái phép của T thì T đồng ý và nói mỗi điểm lô T bán với giá 22.000 đồng, nếu trúng thưởng thì được 80.000 đồng, còn cứ mua 1.000 đồng số đề mà trúng thưởng thì được 70.000 đồng. Sau đó, T bán cho A số lô 48 với số lượng 150 điểm tương ứng số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và số đề 86, 36 mỗi số với lượng 100.000 đồng. Tổng số tiền A mua các số lô, số đề trái phép của T là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T khuyến mại cho A mỗi số đề là 20.000 đồng cộng thêm vào số tiền mà A mua 02 số đề nêu trên. A trả cho T số tiền 3.500.000đ là tiền mua số lô, số đề trái phép. T cầm số tiền này để tại mặt bàn cạnh vị trí mình đang ngồi rồi viết các số lô, số đề tương ứng với số điểm, lượng tiền A vừa mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi và viết các số lô, số đề mà A mua vào 01 mảnh giấy trắng là cáp lô đề với nội dung: "22/9/2020, Lô 48 x 150^{đ} Đề 86 36 / 120^{n}". T ký tên lên tờ cáp rồi đưa cho A và A cầm lấy tờ cáp lô đề này cất vào túi quần phía trước bên trái của mình đang mặc.

Tiếp theo, T bán cho H số lô 84 với số lượng 90 điểm tương ứng số tiền 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). H đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là tiền mua số lô trái phép thì T cầm số tiền này để lên mặt bàn cùng số tiền mua số lô, số đề mà A trả nêu trên rồi viết số lô cùng với số điểm tương ứng mà H vừa mua vào tờ giấy A4 (tờ giấy này T đã viết các số lô, số đề bán cho A trước đó) với nội dung: 84 x 90^{đ} để theo dõi. T viết các số lô, số đề mà A và H mua vào 01 tờ giấy A4 khác có chia làm 02 cột "Lô, Đề" để tổng hợp các số lô, số đề bán được trong ngày rồi để trên mặt bàn. Sau đó T lấy 01 mảnh giấy là phôi cáp lô đề để ghi số lô cùng lượng điểm tương ứng cho H, khi T vừa mới ghi được nội dung: "22/9/2020" và chưa kịp viết số lô, lượng điểm H mua vào thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang, lúc này T cũng chưa kịp trả lại cho H số tiền 20.000 đồng còn thừa sau khi mua số lô trái phép. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn nơi T ngồi bán số lô, số đề trái phép: 01 tờ giấy A4 cả 2 mặt ghi chữ và số trong đó 01 mặt ghi các chữ, số: 48 x 150^{đ}, 84 x 90^{đ}, 86 36 / 120^{n} ; 01 tờ giấy A4 có 1 mặt ghi chữ và số: T 22/9/2020, Lô 48 x 150^{đ}, 84 x 90^{đ}, Đề 86 36 / 120^{n} mặt còn lại không ghi gì; 01 chiếc bút bi nước vỏ màu xanh- trắng có mực màu xanh; 02 tờ giấy là phôi dùng để ghi cáp lô đề, trong đó có 01 tờ giấy ghi nội dung: "22/9/2020", tờ giấy còn lại chưa ghi nội dung gì; Số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền T bán các số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh A mà có.

- Thu tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc số tiền 2.230.000 đồng (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), thu tại túi quần phía trước bên phải

của T đang mặc số tiền 16.192.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Thu trên người của Nguyễn Anh A: 01 tờ cáp lô đề là 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mặt có ghi nội dung " 22/9/2020, Lô 48 x 150^{đ}, Đề 86 36/ 120^{n} " và có chữ ký của T, mặt còn lại không ghi nội dung gì.

Quá trình điều tra, xác định: Lê Văn T, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh A đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Cách tính thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Mỗi điểm lô T bán là 22.000 đồng, nếu số lô H và A mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy của kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày) thì H và A sẽ thắng và được T trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô H và A mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền H và A được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu H và A thua (tức là số lô H và A mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào) thì T sẽ được hưởng số tiền H và A dùng để mua số lô đó. Nếu H và A mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì H và A sẽ thắng và được T trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó (lượng tiền mua do H và A chọn). Ngược lại, nếu H và A thua (tức là số đề H và A mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì T sẽ được hưởng số tiền H và A dùng để mua số đề đó. T tự ghi số lô, số đề, không là đại lý bán vé xổ số kiến thiết của Công TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào. T được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSVT ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo T từ 10 triệu đến 12 triệu sung vào Ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Khoảng 17h10 ngày 22/9/2020, tại nhà ở của Lê Văn T, sinh năm 1977 ở tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho: 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995 và Nguyễn Anh A, sinh năm 1998, đều trú tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, với tổng số tiền là 5.520.000 đồng, cụ thể: T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho A với tổng số tiền là 3.540.000 đồng (trong đó có 40.000đ T khuyến mại cho A khi mua số đề) và T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho H với tổng số tiền là 1.980.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Lê Văn T tổng số tiền 23.922.000đ (trong đó có 5.480.000đ là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho A và H); 01 tờ giấy A4 cả 2 mặt ghi chữ và số trong đó 01 mặt ghi các chữ, số: 48 x $150^{đ}$, 84 x $90^{đ}$, 86 36 / 120^{n} ; 01 tờ giấy A4 có 1 mặt ghi chữ và số: T 22/9/2020, Lô 48 x $150^{đ}$, 84 x $90^{đ}$, Đề 86 36 / 120^{n} mặt còn lại không ghi gì; 01 chiếc bút bi nước vỏ màu xanh- trắng có mực màu xanh; 02 tờ giấy là phôi dùng để ghi cáp lô đề, trong đó có 01 tờ giấy ghi nội dung: "22/9/2020", tờ giấy còn lại chưa ghi nội dung gì và 01 tờ cáp lô đề là 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mặt có ghi nội dung "22/9/2020, Lô 48 x $150^{đ}$, Đề 86 36/ 120^{n} " và có chữ ký của T, mặt còn lại không ghi nội dung gì.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định*:"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, ... thì bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật... Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy thể hiện sự khoan hồng của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Để thực hiện sự tôn nghiêm của pháp luật cần phạt tiền đối với bị cáo sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8]. Đối với 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995 và Nguyễn Anh A- sinh năm 1998, đều trú tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là những người mua các số lô, số đề trái phép của T (A mua tổng số tiền là 3.500.000đ; H mua tổng số tiền là 1.980.000đ). Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì H và A xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Qua xác minh tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xác định không có người nào tên là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh A có nhân thân, lai lịch như H và A khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 20.000đ trong tổng số tiền 5.500.000đ thu giữ tại mặt bàn nơi T ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền thừa T chưa kịp trả lại cho Nguyễn Thanh H sau khi H mua số lô trái phép của T và H cũng không sử dụng số tiền 20.000đ nêu trên vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định thân nhân, lai lịch của

H nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và tách số tiền 20.000đ nêu trên khỏi hồ sơ vụ án, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch của H sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 5.480.000 đồng trong tổng số tiền 5.500.000 đồng thu giữ tại mặt bàn nơi Lê Văn T ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép, qua điều tra xác định là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho hai người nam giới tự khai tên là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh A mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 18.422.000 đồng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là tiền hợp pháp của T, T sử dụng vào việc kinh doanh, buôn bán của gia đình, không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề của T nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc bút bi nước vỏ màu xanh- trắng, mực nước màu xanh và 01 tờ giấy màu trắng không ghi gì, quá trình điều tra xác định T sử dụng vào việc ghi bán các số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy là cáp lô đề màu trắng, một mặt ghi các chữ và số: 22/9/2020, Lô 48 x 150đ, Đề 86 36/120N và có chữ ký của T, mặt còn lại không ghi gì thu giữ trên người của Nguyễn Anh A; 01 tờ giấy A4 cả 2 mặt ghi chữ và số, trong đó một mặt ghi các chữ, số: 48 x 150đ, 84 x 90đ, 86 36 / 120n ; 01 tờ giấy A4 có một mặt ghi chữ và số: T 22/9/2020, Lô 48 x 150đ, 84 x 90đ, Đề 86 36/120n mặt còn lại không ghi gì và 01 tờ giấy là phôi cáp lô đề, một mặt ghi các số 22/9/2020, mặt còn lại không ghi nội dung gì đều thu giữ khi bắt quả tang như đã nêu trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Lê Văn T 10 triệu đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.480.000 đồng trong tổng số tiền 5.500.000 đồng thu giữ tại mặt bàn nơi Lê Văn T ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép, qua điều tra xác định là tiền T bán số lô, số đề trái phép cho hai người nam giới tự khai tên là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Anh A mà có.

- Trả lại cho Lê Văn T số tiền 18.422.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nước vỏ màu xanh- trắng, mực nước màu xanh và 01 tờ giấy màu trắng không ghi gì.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS-CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Quỳnh